TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 203/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 13 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 274/2026/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chu Phương L, sinh năm 1989; Nơi ĐKTT: Tổ 10 (nay là tổ dân phố số D), phường H, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Tổ 09 (nay là tổ dân phố số D), phường H, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ D (nay là tổ dân phố số C), phường T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Phương L và anh Nguyễn Việt C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/08/2017 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/02/2020. Khi ly hôn, chị Chu Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Gia B cho đến khi

con trưởng thành; Anh Nguyễn Việt C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Gia H cho đến khi con trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Việt C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Gia B số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con trưởng thành. Chị Chu Phương L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Chu Phương L và anh Nguyễn Việt C có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có.
- Về án phí: Chị Chu Phương L tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005801 ngày 17/6/2026. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ;*
- *THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND phường Tân Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Anh